TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2020/DS-ST
Ngày 16 – 3 – 2020
V/vtranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Trần Th Văn

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 – Chủ Đại lý thức ăn Thanh Hài; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1977; cùng cư trú tại: Ấp T3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T thể hiện*:

Bà T thỏa thuận bán thức ăn và thuốc thú y thủy sản cho ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị C từ tháng 3/2012 với hình thức đầu tư trọn gói, khi thu hoạch tôm ông L, bà C sẽ thanh toán tiền. Quá trình đầu tư ông L, bà C không trả dứt điểm theo thỏa thuận và đến ngày 18/7/2019 khi thu tôm hết vụ nuôi, do khó khăn nên ông L trả trước 10.000.000 đồng và ký nhận nợ số tiền 956.524.000 đồng; sau đó, ông L lấy thêm thức ăn cho vụ nuôi kế tiếp với số tiền 2.564.000 đồng thì ngưng không mua thêm thức ăn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T rút lại không yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.564.000 đồng phát sinh sau khi ký nhận nợ (ngày 18/7/2019). Bà T yêu cầu ông L, bà C trả số tiền đã ký nhận là 956.524.000 đồng

** Đối với ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông L, bà C; các đương sự này không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà T, có đơn xin miễn giảm án phí nhưng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị T– Chủ Đại lý Thanh Hài khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị C trả số tiền mua bán thuốc và thức ăn nuôi tôm nên đây là tranh chấp về hợp đồng mua bántài sản thuộc thẩm quyền của Tòa ántheo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông L, bà C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phát sinh sau khi ông L ký nhận nợ vào ngày 18/7/2019. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu của bà T đã rút. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Bà T thỏa thuận bán thuốc và thức ăn nuôi tôm cho ông L, bà C từ tháng 3/2012, thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán. Tại thời điểm thu hoạch vụ nuôi ngày 18/7/2019 thì ông L, bà C trả được 10.000.000 đồng và ông L đã ký nhận nợ số tiền 956.524.000 đồng. Các thỏa thuận này phù hợp với các điều 428, 431, 432 và 434 của Bộ luật Dân sự năm 2005nênông L, bà C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[5] Theo sổ đối chiếu công nợ ngày 18/7/2019 thì ông L ký nhận nợ số tiền 956.524.000 đồng. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, ông L, bà C không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, bà T yêu cầu ông L, bà C trả số tiền còn thiếu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 14 và khoản2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L, bà C phải

chịu là: (36.000.000 đồng + 156.524.000 đồngx 3%) x 50% = 20.347.860 đồng (ông L, bà C có đơn xin giảm án phí nên được xét giảm 50%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 428, 431, 432, 434 và 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 13, Điều 14 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T – Chủ Đại lý Thanh Hài đối với số tiền 2.564.000 đồng phát sinh sau ngày 18/7/2019. Bà T có quyền khởi kiện lại đối với số tiền này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị C trả cho bà T tổng số tiền 956.524.000 đồng (chín trăm năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìnđồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông L, bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3.Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông L, bà C phải chịu 20.347.860 đồng (hai mươi triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi đồng) (chưa nộp).

- Bà T không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 20.386.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiềntạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010139 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chị cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn